

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: **Việt Nam học (Định hướng quản lý du lịch – khách sạn)**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Việt Nam học**

Mã ngành đào tạo: **7.310.630**

*(Ban hành theo Quyết định số 1945/QĐ-ĐHHD ngày 27/10/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Việt Nam học định hướng nghề Quản lý Du lịch - Khách sạn có phẩm chất đạo đức tốt, trung thành với Tổ quốc; biết vận dụng sáng tạo và hiệu quả đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong hoạt động thực tiễn; có sức khỏe tốt để hoàn thành các nhiệm vụ được giao; có đủ các kiến thức về Việt Nam học và thành thạo các kỹ năng trong ngành dịch vụ Du lịch - Khách sạn để thực hành độc lập, sáng tạo trong chuyên môn nghề nghiệp; có trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) bậc 3/6 và tin học đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học và đơn vị tuyển dụng.

Sau khi tốt nghiệp, Sinh viên có thể học tiếp chương trình Cao học Việt Nam học hoặc các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ du lịch, khách sạn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- *Nhóm kiến thức chung*: Có hệ thống kiến thức cơ bản về lí luận chính trị, quốc phòng an ninh; có kiến thức cơ bản về pháp luật du lịch; cơ chế chính sách, chiến lược phát triển du lịch của Đảng và Nhà nước; điều kiện phát triển du lịch và tài nguyên, môi trường phát triển du lịch của đất nước.

- *Nhóm kiến thức về ngành Việt Nam học*: Có hệ thống kiến thức chuyên sâu về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa lí và con người Việt Nam như: thể chế chính trị, tôn giáo tín ngưỡng, văn học dân gian, nghệ thuật biểu diễn truyền thống, văn hóa làng xã, mỹ thuật, nghệ thuật kiến trúc, các dân tộc thiểu số Việt Nam, di tích lịch sử, thắng cảnh, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa ẩm thực, du lịch Việt Nam..., có kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu liên ngành và các phương pháp khác trong nghiên cứu lĩnh vực khoa học xã hội; có kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế, sự tác động lẫn nhau giữa các nước trong tiến trình toàn cầu hóa.

- *Nhóm kiến thức về ngành du lịch – khách sạn*: Có kiến thức sâu, rộng về quản lý du lịch, khách sạn, dịch vụ; kiến thức chuyên sâu về quản lý lĩnh vực lữ hành, khách sạn, nhà hàng, có kiến thức cơ bản về thị trường du lịch, marketing, tổ chức quản lý một doanh nghiệp lữ hành, khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh

du lịch; có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ; kiến thức chuyên sâu về tiếng Anh du lịch, đảm bảo sử dụng tốt ngoại ngữ trong các hoạt động nghề nghiệp hoặc nghiên cứu; có kiến thức về quản lý các bộ phận trong một doanh nghiệp lữ hành hoặc doanh nghiệp kinh doanh khách sạn, nhà hàng; có kiến thức chuyên sâu về tổ chức sự kiện, quản lý nguồn nhân lực, giám sát, quản lý chất lượng dịch vụ, quan hệ công chúng trong thực tế hoạt động kinh doanh lữ hành, khách sạn, nhà hàng.

1.2.2. Kỹ năng

- *Nhóm kỹ năng về Việt Nam học*: Xác định, tổ chức nghiên cứu các vấn đề khoa học thuộc ngành Việt Nam học; phản biện, phê phán, điều chỉnh một số nội dung của một công trình nghiên cứu cụ thể về Việt Nam học; giảng dạy các học phần thuộc ngành Việt Nam học tại các cơ sở đào tạo Trung cấp, Cao đẳng hoặc Đại học.

- *Nhóm kỹ năng về quản lý nhà nước ngành Văn hóa và Du lịch*: Lập kế hoạch và thành thạo trong tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch tại địa phương hoặc tổ chức nơi làm việc; xây dựng kế hoạch, tổ chức, quản lý các hoạt động văn hóa tại địa phương theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, phổ biến các hoạt động văn hóa quần chúng tại địa phương; xây dựng đề án chiến lược phát triển du lịch của địa phương và doanh nghiệp;

- *Nhóm kỹ năng về nghề du lịch – khách sạn*: Giám sát và điều hành doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và khách sạn; xây dựng và bán chương trình du lịch cho khách hàng; tổ chức, thuyết minh, hướng dẫn cho các đoàn khách đi du lịch trong và ngoài nước; điều hành các hoạt động của doanh nghiệp Lữ hành trong việc thực hiện các tour du lịch cụ thể; thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ: thuyết minh, hướng dẫn, lễ tân, buồng phòng, phục vụ nhà hàng...theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS); sử dụng thành thạo tiếng Anh và tiếng Trung cơ bản trong giao tiếp du lịch; sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ như máy tính, máy chiếu, máy ảnh, các phần mềm quản lý văn phòng, phần mềm quản lý khách sạn để hỗ trợ các nghiệp vụ cụ thể trong các hoạt động du lịch khách sạn và quản lý; khai thác thành thạo thông tin, kiến thức từ Internet phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.

1.2.3. Thái độ

- Có tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, có thái độ trân trọng, gìn giữ các di sản văn hoá dân tộc và nhân loại.

- Có tinh thần thái độ làm việc độc lập, tự chịu trách nhiệm và có tính sáng tạo cao.

- Có ý thức góp phần phát triển nền văn hóa, du lịch của đất nước.

1.2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Kết hợp kiến thức được đào tạo với tri thức cá nhân tự trang bị để thực hiện các công việc ở các bộ phận chức năng trong các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các doanh nghiệp lữ hành, khách sạn, nhà hàng từ cấp độ kỹ thuật cơ bản đến cấp độ quản lý.

- Có khả năng tham gia tích cực vào việc hoạch định chiến lược xây dựng chính sách, kế hoạch kinh doanh và tổ chức triển khai điều hành hoạt động cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, khách sạn, nhà hàng và các tổ chức, đơn vị trong ngành du lịch, dịch vụ.

- Có khả năng tiếp cận về kiến thức, thông tin chuyên ngành để cập nhật và nâng cao hiểu biết và năng lực chuyên môn trong lĩnh vực du lịch, khách sạn, nhà hàng theo chuẩn

chức danh nghề nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hoặc hiệp hội nghề quy định.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm (48 tháng).

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 120 TC (chưa tính các môn Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

4. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Kiểm tra, đánh giá và thang điểm: theo Quy chế đào tạo và quy định hiện hành.

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương	36 TC
7.1.1. Lý luận chính trị	12
7.1.2. Khoa học xã hội. + <i>Bắt buộc</i> + <i>Tự chọn</i>	10 6 4
7.1.3. Ngoại ngữ	10
7.1.4. Toán - Tin học- KHTN - Công nghệ - Môi trường + <i>Bắt buộc</i> + <i>Tự chọn</i>	4 4 0
7.1.6. Giáo dục thể chất	4TC
7.1.7 Giáo dục quốc phòng	165t
7.2. Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	84
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành + <i>Bắt buộc</i> + <i>Tự chọn</i>	24 22 2
7.2.2. Kiến thức ngành (ngành Việt Nam học) + <i>Bắt buộc</i> + <i>Tự chọn</i>	11 5 6
7.2.3. Kiến thức định hướng nghề (Quản lý du lịch - khách sạn) + <i>Bắt buộc</i> + <i>Tự chọn</i>	34 23 11
7.2.4. Thực tập, thực tế, Khoá luận TN/ HP thay thế KLTN	15
7.2.4.1. Thực tế chuyên môn	4
7.2.4.2. Thực tập nghề nghiệp cuối khoá	5
7.2.4.3. Khoá luận tốt nghiệp/ Học phân thay thế KLTN	6

8. Kế hoạch giảng dạy

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Loại giờ				Học ở học kỳ	Điều kiện tiên quyết	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học			
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		36							
I	Lý luận chính trị		12							
1	196045	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	21	18	0	90	1	NLCB	
2	196046	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	32	26	0	135	2	1	NLCB
3	197035	Tư tưởng HCM	2	21	18	0	90	3	2	TT.HCM
4	198025	Đường lối CM của ĐCSVN	3	32	26	0	135	4	1	ĐLCM
5	197030	Pháp luật đại cương	2	18	12	12	90	3	2	LLCT-L
II	Khoa học xã hội		10							
6	124255	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	18	24	0	90	3		Lịch sử
7	122005	Các vấn đề xã hội đương đại	2	18	24	0	90	1		XHH
8	181145	Tâm lí học đại cương	2	18	24	0	90	1		TLH
9	123050	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	18	24	0	90	2		NNH
10	<i>Chọn 1 trong 3 học phần</i>		2							
a	127071	Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch	2	18	18	6	90	2		VNH-DL
b	124090	Dân tộc học đại cương	2	18	18	6	90	2	2	VNH-DL
c	124115	Kiến thức địa phương (tỉnh Thanh Hóa)	2	18	18	6	90	2		Lịch sử
III	Ngoại ngữ		10							
11	133031	Tiếng Anh 1	4	36	24	24	180	1		NN KC
12	133032	Tiếng Anh 2	3	27	18	18	135	2	11	NN KC
13	133033	Tiếng Anh 3	3	27	18	18	135	3	12	NN KC
IV	Toán - Tin học - KHTN - Công nghệ - Môi trường		4							
14	173080	Tin học	2	10	0	40	90	1		Tin UD
15	117025	Môi trường và con người	2	18	18	6	90	1		Thực vật học
IV	Giáo dục thể chất		4							
IV.1	191004	Giáo dục thể chất 1 (học phần bắt buộc)	2	10	0	40				LLPPDH GDTC

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Loại giờ				Học ở học kỳ	Điều kiện tiên quyết	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học			
IV.2		Giáo dục thể chất 2 (học phần tự chọn) <i>Chọn 1 trong 5 học phần</i>						IV.1		
a	191031	Bóng chuyền	2	0	0	60			Điền kinh- TD	
b	191032	Thể dục Aerobic	2	0	0	60			Điền kinh- TD	
c	191033	Bóng đá	2	0	0	60			Bóng	
d	191034	Bóng rổ	2	0	0	60			Bóng	
e	191035	Vovinam - Việt võ đạo	2	0	0	60			Bóng	
V	Giáo dục quốc phòng									
		GD quốc phòng	16 5t					4	GDQP	
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		84							
I	Kiến thức cơ sở ngành		24							
16	121005	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	18	18	6	90	2	VNH-DL	
17	123240	Xã hội học đại cương	2	18	24	0	90	3	2	XHH
18	124030	Cơ sở khảo cổ học	2	18	24	0	90	4		Lịch sử
19	124195	Lịch sử văn minh thế giới	2	18	24	0	90	5		Lịch sử
20	124051	Lịch sử Việt Nam	3	27	27	9	135	4		Lịch sử
21	121041	Hán Nôm	2	18	24	0	90	2		VHVN
22	124050	Các dân tộc Việt Nam	2	18	18	6	90	5		VNH-DL
23		Tiến trình văn học Việt Nam	3	27	27	9	135	4		VHVN
24	125085	Kinh tế và phát triển	2	18	24	0	90	5		ĐL KT-XH
25		Khoa học quản lý	2	18	24	0	90	2	2	TLH
26	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>		2							
a	127045	Địa lý Việt Nam	2	18	24	0	90	4		ĐL KT-XH
b	124295	Thể chế chính trị thế giới hiện đại	2	18	24	0	90	4		VNH-DL
II	Kiến thức ngành Việt Nam học		11							

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Loại giờ				Học ở học kỳ	Điều kiện tiên quyết	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học			
27	124096	Hệ thống di tích – danh thắng VN	3	27	27	9	135	5	20	VNH-DL
28	124226	Tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội truyền thống ở Việt Nam	2	18	24	0	90	5	16	VNH-DL
29	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a	124330	Tổng quan di sản thế giới	2	18	24	0	90	6		VNH-DL
b	127021	Văn hóa Đông Nam Á	2	18	24	0	90	6		VNH-DL
30	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a	124052	Thế chế chính trị VN hiện đại	2	18	24	0	90	6	4	VNH-DL
b	121090	Văn học dân gian Việt Nam	2	18	18	6	90	6	16	VHVN
31	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a	127046	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	2	18	18	6	90	6	16	VNH-DL
b	121010	Giao lưu văn hóa quốc tế	2	18	24	0	90	6		VNH-DL
III	Kiến thức định hướng nghề Quản lý Du lịch – khách sạn		34							
32	127099	Tổng quan du lịch	3	27	27	9	135	3		VNH-DL
33	127047	Tiếng Anh du lịch 1	2	18	18	6	90	5	12	VNH-DL
34	127048	Tiếng Anh du lịch 2	2	18	18	6	90	6	12	VNH-DL
35	127090	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	27	18	18	135	6	32	VNH-DL
36	127097	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	27	27	9	135	8	32	VNH-DL
37	127051	Nghiệp vụ chế biến sản phẩm ăn, uống	3	27	18	18	135	6	32	VNH-DL
38	127052	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	27	18	18	180	7	32	VNH-DL
39	125100	Marketing du lịch	2	18	18	6	90	6	32	VNH-DL
40	127026	Nghiệp vụ phục vụ nhà hàng	2	18	10	14	90	8	32	VNH-DL
41	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a		Luật Du lịch	2	18	18	6	90	7	5	VNH-DL
b	127025	Quản lý nhà nước về du lịch	2	18	18	6	90	7	5	VNH-DL
42	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a	127072	Văn hóa du lịch	2	18	18	6	90	7	16	VNH-DL
b	125043	Tuyến và điểm du lịch Việt Nam	2	18	18	6	90	7	27 32	VNH-DL
43	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a	125035	Du lịch sinh thái	3	27	27	9	135	7	32	VNH-DL

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Loại giờ				Học ở học kỳ	Điều kiện tiên quyết	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học			
44	Du lịch cộng đồng		3	27	27	9	135	7	32	VNH-DL
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a	127022	Tiếng Trung du lịch	2	18	18	6	90	7		VNH-DL
b	127023	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	2	18	18	6	90	7	32	VNH-DL
45	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>									
a	127027	Tổ chức sự kiện và du lịch MICE	2	18	18	6	90	7	32	VNH-DL
b	127024	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp	2	18	18	6	90	7	8	VNH-DL
IV	Thực tập, thực tế, Khoá luận TN/ HP thay thế KLTN		15							
46	124310	Thực tế chuyên môn 1	2		0	60	90	4	16	VNH-DL
47	125165	Thực tế chuyên môn 2	2		0	60	90	7	20	VNH-DL
48	123190	Thực tập nghề nghiệp cuối khóa	5			75		8	38	VNH-DL
49	Khoá luận TN/ học phần thay thế		6					8	48	
	<i>Học phần thay thế</i>									
	<i>Chọn 2 trong 3 học phần</i>									
a	124069	Du lịch văn hóa	3	27	27	9	135	8		VNH-DL
b	121045	Phong tục, tập quán Việt Nam	3	27	27	9	135	8		VNH-DL
c		Thiết kế sản phẩm du lịch	3	27	27	9	135	8		VNH-DL
	Tổng		120							

9. Mô tả nội dung học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 1/Basic Principles of LeninMaxism 1 2 TC (21-18-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

- Điều kiện tiên quyết: Không

* Nội dung học phần: Sự hình thành, phát triển của chủ nghĩa Mác – Lênin; quan điểm duy vật biện chứng về bản chất của thế giới, bản chất của nhận thức; bản chất của con người; các nguyên lý, các quy luật cơ bản của sự tồn tại, vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy.

* Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được những quan điểm, những nguyên lý, những quy luật cơ bản của triết học duy vật biện chứng; hình thành được thế giới quan,

phương pháp luận khoa học, cách mạng; sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học để giải thích đúng đắn các hiện tượng, các vấn đề đang đặt ra trong tự nhiên, xã hội và tư duy; sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động nhận thức và thực tiễn của bản thân, giúp cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân hiệu quả hơn.

9.2. Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 2/Basic Principles of Lenin Maxism 2 3 TC (32-26-0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1

* Nội dung học phần: Phần 1 gồm các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa thông qua các học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Phần 2 là quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về dân chủ, văn hóa, dân tộc, tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và triển vọng của chủ nghĩa xã hội hiện thực.

* Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được các phạm trù, các quy luật kinh tế của chủ nghĩa tư bản trong từng giai đoạn phát triển của nó; tính tất yếu của việc ra đời chủ nghĩa xã hội; những vấn đề có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học để hiểu và giải thích đúng những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế hiện nay; thêm tin tưởng vào sự thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh/Ho Chi Minh Ideology 2 TC (21-18-0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1

* Nội dung học phần: Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất, đặc điểm, đối tượng và ý nghĩa của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; các nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản VN; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

* Năng lực đạt được: Sinh viên nâng cao được tư duy lý luận, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn; vận dụng được kiến thức đã học để lý giải, đánh giá đúng đắn các hiện tượng xã hội và các vấn đề đặt ra trong cuộc sống; biết vận dụng lý luận vào thực tiễn để rèn luyện và hoàn thiện bản thân theo phong cách Hồ Chí Minh.

9.4. Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam/ Revolution Policies of Vietnam Communist Party 3 TC (32-26-0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1

* Nội dung học phần: Sự ra đời của ĐCSVN, đường lối chủ trương của Đảng trong hai cuộc cách mạng, CMDTDCND và CMXHCN, đường lối của ĐCSVN trong thời kỳ đổi mới đất nước.

* Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; SV có cơ

sở để vận dụng kiến thức chuyên ngành giải quyết một cách chủ động, tích cực những vấn đề do thực tiễn đặt ra; Có được niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, góp phần vào quá trình xây dựng; phát triển nhân cách của SV đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

9.5. Pháp luật đại cương/General laws 2 TC (18-12-12)

- *Điều kiện tiên quyết:* Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1

* Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật hiến pháp, luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động.

* Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được kiến thức đã học vào việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư; phân biệt được tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày; có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội.

9.6. Phương pháp nghiên cứu khoa học/Research Methodology 2 TC (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung học phần: Khoa học và nghiên cứu khoa học; các phương pháp chính trong nghiên cứu khoa học xã hội; các hình thức nghiên cứu khoa học; cách thức tiến hành một khóa luận, luận văn, một đề tài nghiên cứu khoa học...

Năng lực đạt được: Sinh viên độc lập nghiên cứu được một vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội; xây dựng, chứng minh và trình bày được các quan điểm khoa học; trình bày được một báo cáo khoa học hoặc viết được một đề tài khoa học; vận dụng được kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở bậc đại học.

9.7. Các vấn đề xã hội đương đại/Contemporary Social Issues 2 TC (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Khái niệm về vấn đề xã hội, nguồn gốc nảy sinh các vấn đề xã hội và phân tích thực trạng của các vấn đề xã hội đang tồn tại ở xã hội ngày nay, như: nghèo đói, mại dâm, ma túy, trẻ em...

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được nguồn gốc các vấn đề xã hội; định hướng được cách giải quyết các vấn đề xã hội đương đại.

9.8. Tâm lý học đại cương/General psychology 2 TC (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

- Nội dung: Tâm lý học là một khoa học; Những vấn đề về cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý; Các quá trình nhận thức cảm tính, lý tính của con người; Các thuộc tính tâm lý cơ bản của nhân cách và con đường hình thành, phát triển nhân cách; Những sai lệch hành vi về mặt tâm lý trong sự phát triển nhân cách...

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận diện được các hiện tượng tâm lý, có phương hướng hình thành, phát triển tâm lý, nhân cách cho chính bản thân mình để phù hợp với cuộc sống cũng như hoạt động nghề nghiệp.

9.9. Kỹ thuật soạn thảo văn bản/The Technology of compiling style (2 TC; 18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Khái niệm về văn bản; Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, bản sao; Phong cách ngôn ngữ hành chính – công vụ và kỹ thuật sử dụng tiếng Việt trong văn bản hành chính – công vụ; Quy trình soạn thảo và ban hành văn bản; Kỹ thuật soạn thảo và trình bày một số văn bản hành chính thông dụng: Quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn hành chính, hợp đồng,...

Năng lực đạt được: Sinh viên soạn thảo và phân tích được các loại văn bản hành chính thông dụng.

9.10. Chọn 1 trong 3 học phần

a. Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch/Research methodology in Tourism 2tc (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung học phần: Khoa học nghiên cứu khoa học; cách thức xác lập vấn đề nghiên cứu, phương pháp chọn mẫu; thiết kế bảng câu hỏi; cách thức thu thập dữ liệu, mã hóa và nhập liệu trên phần mềm SPSS; các phương pháp phân tích dữ liệu trên phần mềm SPSS; cách thức tiến hành một khóa luận, luận văn, một đề tài nghiên cứu khoa học...

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được tổng quan về nghiên cứu khoa học; xác định được vấn đề, lập được đề cương nghiên cứu một vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực du lịch; ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin và truyền thông trong nghiên cứu du lịch, trong đó có phần mềm SPSS.

b. Dân tộc học đại cương/General Ethology 2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Những nguyên lý CB của CN Mác- Lênin**

Nội dung học phần: Lịch sử phát triển của dân tộc học thế giới và Việt Nam; các chủng tộc và ngữ hệ trên thế giới và Việt Nam; tiêu chí và các loại hình cộng đồng tộc người; cộng đồng các dân tộc Việt Nam; tính thống nhất và đa dạng của văn hóa tộc người Việt Nam; chính sách của Đảng, nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc hiện nay...

Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được nguồn gốc phát triển của dân tộc học; phân loại được các chủng tộc và ngữ hệ cơ bản; trình bày được tiêu chí phân loại các tộc người; phân tích được các quan điểm về dân tộc học trong tiếp cận liên ngành, đa ngành trong bức tranh đa tộc người, đa văn hóa; hình thành kỹ năng nghiên cứu điền dã – phương pháp nghiên cứu đặc thù của dân tộc học; nâng cao được nhận thức về chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng các nguyên tắc cơ bản của chính sách dân tộc trong học tập, nghiên cứu.

c. Kiến thức địa phương Thanh Hoá/Thanh Hoa Knowledge 2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung học phần: Địa lý, lịch sử, các di tích lịch sử - văn hoá, các nhân vật lịch sử tiêu biểu, các làng nghề thủ công truyền thống tiêu biểu, đặc điểm nền văn hoá vật chất và tinh thần của xứ Thanh...; những định hướng phát triển kinh tế, những thách thức trên bước đường hiện đại hoá, công nghiệp hoá của Thanh Hoá.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, đánh giá được những kiến thức chung nhất của Thanh Hóa về lịch sử, địa lý, văn hóa...; giảng giải, thuyết trình được những kiến thức đại cương về Thanh Hóa.

9.11. Tiếng Anh 1/English 1

4 TC (36-24-24)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 2.2 theo KNLNNVN; có khả năng hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp với những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày (như thông tin về gia đình, bản thân, hỏi đường, việc làm ...); có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu; có khả năng tự học, xây dựng kế hoạch và làm việc nhóm; biết khai thác thông tin trên Internet để phục vụ công việc học tập.

9.12. Tiếng Anh 2/English 2

3 TC (27-18-18)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học phải đạt điểm D trở lên của học phần

Nội dung học phần: Ôn luyện và phát triển kiến thức ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 3.1 theo KNLNNVN; Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý một số tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có khả năng viết đoạn văn đơn giản với các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; khả năng tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản; khả năng xây dựng kế hoạch, khai thác và sử dụng hiệu quả thông tin trên Internet cho học tập.

9.13. Tiếng Anh 3/English 3

3 TC (27-18-18)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học phải đạt điểm D trở lên của học phần tiếng Anh 2

Nội dung học phần: Củng cố và nâng cao kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cùng các kỹ năng ngôn ngữ.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 3.2 theo KNLNNVN; Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hoặc bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có thể viết đoạn văn mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện ...Có khả năng xây dựng kế hoạch tự học và làm việc nhóm tốt hơn; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản rõ ràng và chuẩn mực hơn; độc lập và sáng tạo trong tư duy.

9.14. Tin học/Basic Informatics

2 TC (10-0-40)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Tổng quan về tin học, máy tính, hệ điều hành Windows, mạng máy tính, Internet, các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình chiếu.

Năng lực đạt được: sinh viên sử dụng máy tính đúng cách, tổ chức dữ liệu trên máy tính một cách khoa học, có hệ thống; khai thác các tài nguyên trong máy tính và trên mạng Internet một cách an toàn, hiệu quả; sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, trình chiếu, dịch vụ Email để phục vụ việc học tập, nghiên cứu và làm việc.

9.15. Môi trường và con người/Environment and Human

2 TC (18 -18-6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Khái niệm, phân loại môi trường; các vấn đề về tài nguyên thiên nhiên, các nguyên lý sinh thái học cơ bản trong khoa học môi trường; vị trí của con người trong hệ sinh thái; mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát

triển kinh tế - xã hội; tác động của con người đến môi trường; thực trạng, nguyên nhân và hậu quả ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước,... trên thế giới cũng như ở Việt Nam; các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; các vấn đề về an toàn lao động trong sản xuất và cuộc sống.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết phát hiện và giải quyết tốt các tình huống sinh thái, môi trường trong cuộc sống; tính toán, phân tích được mối quan hệ giữa dân số, tài nguyên và môi trường, từ đó đánh giá một cách định tính và định lượng các yếu tố này trong việc sử dụng tài nguyên và BVMT; xây dựng được kế hoạch và thực hiện tốt các kỹ năng về vệ sinh và an toàn lao động.

Giáo dục thể chất/Physical education

Giáo dục thể chất 1

2 TC (10, 0, 40)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần gồm giáo dục thể chất trong trường đại học; lịch sử hình thành và phát triển, lợi ích, tác dụng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tập luyện và tổ chức tập luyện thi đấu, hoạt động ngoại khóa môn bóng chuyền, Thể dục Aerobic, Bóng đá, Bóng rổ, Vovinam - Việt võ đạo, chạy cự ly ngắn và nhảy xa ưỡn thân; bài tập thể dục tay không 9 động tác.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của bài tập thể dục tay không 9 động tác, chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài của các môn chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân ở các giải phong trào.

Giáo dục thể chất 2

2 TC (0, 0, 60)

Chọn 1 trong 5 nội dung:

a) Bóng chuyền

- Điều kiện tiên quyết: GDTC1

- Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền (Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay và thấp tay trước mặt)

Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền (Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay trước mặt); có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài môn bóng chuyền ở các giải phong trào.

b) Aerobic Dansports

- Điều kiện tiên quyết: GDTC1

- Nội dung học phần: Các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc.

Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc và có nhạc.

c) Bóng đá

- Điều kiện tiên quyết: GDTC1

- Nội dung học phần: Các bài tập chiến thuật tấn công, phòng thủ trong thi đấu Bóng đá, luật bóng đá (Sân 11 người, 7 người, 5 người). Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu và trọng tài

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá (Đá bóng bằng lòng bàn chân, mu trong, mu ngoài, mu chính diện, mu lai má.); Tổ chức tập luyện, hình thức tập luyện, các bài tập chiến thuật áp dụng vào tập luyện và thi đấu; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng đá phong trào.

d) Bóng rổ

- Điều kiện tiên quyết: GDTC1

- Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ (Các kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật dẫn bóng, chuyền bóng bằng 1 tay, 2 tay). Các kỹ thuật tại chỗ ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao, kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật móc xuôi, móc ngược trong bóng rổ.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; kỹ thuật dẫn bóng nhanh bằng 1 tay, 2 tay; kỹ thuật tại chỗ ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng rổ phong trào.

e) Võ Vovinam

- Điều kiện tiên quyết: GDTC1

- Nội dung học phần: Các đòn đâm và đòn đá, các bài tập thể lực trong Vovinam, từ đó tập luyện về quyền pháp (long hổ quyền); Các nguyên lý cơ bản, nguyên lý kỹ thuật; phương pháp giảng dạy; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn vovinam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn võ Vovinam (Tur thể chuẩn bị, các kỹ thuật động tác cơ bản về trung bình tấn; chào mã tấn; đỉnh tấn và hạc tấn cũng như các đòn đâm và đòn đá; quyền pháp; các bài tập thể lực trong Vovinam); có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải Vovinam phong trào.

Giáo dục Quốc phòng/Military education 165 tiết

a) Đường lối quân sự của Đảng, 3 ĐVHT (45 tiết)

- Điều kiện tiên quyết: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Nội dung học phần: Quan điểm Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được nguồn gốc, bản chất chiến tranh, tính tất yếu và mục tiêu bảo vệ Tổ quốc để nhận thức đúng quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng, an ninh, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp kinh tế xã hội với quốc phòng - an ninh; vận dụng nghệ thuật quân sự trong bảo vệ Tổ quốc.

b) Công tác quốc phòng, an ninh, 3 ĐVHT

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- Nội dung học phần: Phòng chống "diễn biến hòa bình"; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền quốc gia; Một số nội dung về dân tộc, tôn giáo và phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo; bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức được âm mưu, thủ đoạn và tham gia đấu tranh, phòng chống "diễn biến hòa bình"; vận dụng kiến thức tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh và giữ gìn trật tự xã hội; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.

c) Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC), 02 ĐVHT

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- Nội dung học phần: Điều lệnh đội ngũ và ba môn quân sự phối hợp; bản đồ quân sự; một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tù người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự, các tư thế vận động trong chiến đấu; tính năng, tác dụng và kỹ thuật bắn súng AK (CKC) với mục tiêu cố định ban ngày.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các bước, động tác đội ngũ đơn vị; sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí, bản đồ địa hình; vận dụng kiến thức chiến thuật bộ binh; biết phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn; thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương; biết bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.

9.16. Cơ sở văn hóa Việt Nam/Basic of Vietnam Culture 2 TC (18-18-6)

- *Điều kiện tiên quyết:* **Không**

- Nội dung học phần gồm: Những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam; phân vùng văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam từ cội nguồn cho đến hiện đại; các thành tố của văn hóa Việt Nam; bản sắc văn hóa Việt Nam; các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày được những thành tố cơ bản của văn hóa; nhận diện, phân tích, đánh giá những hiện tượng văn hóa Việt Nam từ đó rút ra những đặc trưng truyền thống văn hóa dân tộc; vận dụng vào việc phân tích, giải thích các hiện tượng văn hóa trong đời sống hiện nay.

9.17. Xã hội học đại cương/General sociology 2 TC (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa MLN**

Nội dung học phần: Đối tượng, chức năng, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; một số khái niệm, phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học; mối quan hệ của xã hội học với các ngành khoa học khác.

Năng lực đạt được: Sinh viên đánh giá được các quy luật của sự nảy sinh, biến đổi và phát triển của các sự kiện, hiện tượng xã hội, hành vi con người trong mối quan hệ với xã hội.

9.18. Cơ sở khảo cổ học/ Basic of Archaeology 2 TC (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Khái niệm về khảo cổ học, đối tượng nghiên cứu khảo cổ học, lịch sử khảo cổ học, lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khảo cổ học, các thời đại khảo cổ học thế giới và Việt Nam.

Năng lực đạt được: Sinh viên tự nghiên cứu được về một vấn đề khảo cổ học Việt Nam; khai thác được những giá trị đặc sắc của các nền văn hóa khảo cổ Việt Nam phục vụ các hoạt động nghề nghiệp như hướng dẫn du lịch, quản lý văn hóa...

9.19. Lịch sử văn minh thế giới/History of World Civilization 2 TC (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Khái niệm lịch sử, văn hóa, văn minh, văn hiến...; sự phát triển văn minh nhân loại (qua những nền văn minh tiêu biểu ở Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Hy Lạp...); sự tiếp xúc, giao lưu văn minh phương Đông và phương Tây thời cổ - trung đại; bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh thông tin; những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới; giữ vững và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc...

Năng lực đạt được: Sinh viên phân biệt được văn minh với các khái niệm khác; giải thích được về khoa học; thuyết trình được về sự phát triển và thành tựu cơ bản của các nền văn minh trong lịch sử xã hội loài người.

9.20. Lịch sử Việt Nam/Vietnam History 3 TC (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Kiến thức về quá trình phát triển, đặc điểm chủ yếu, những quy luật chung của lịch sử Việt Nam; tiến trình lịch sử Việt Nam trong công cuộc giữ nước chống giặc ngoại xâm luôn song hành cùng công cuộc xây dựng và phát triển của đất nước.

Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày khái quát được tiến trình lịch sử Việt Nam; sử dụng được kiến thức lịch sử Việt Nam trong hoạt động thuyết minh hướng dẫn tại di tích lịch sử, bảo tàng...

9.21. Hán Nôm/Sino - Vietnamese 2 TC (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung học phần: Kỹ năng đọc, dịch các loại văn bản tại các di tích ghi bằng văn tự Hán-Nôm; phương pháp giải thích, hướng dẫn cho du khách hiểu những nội dung cơ bản của các văn tự Hán Nôm tại các điểm, khu du lịch.

Năng lực đạt được: Sinh viên khai thác, sử dụng được văn tự Hán Nôm ở mức độ đơn giản.

9.22. Các dân tộc Việt Nam/ Vietnam Ethnic Groups 2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Đặc điểm cộng đồng các dân tộc Việt Nam; văn hoá cộng đồng các dân tộc Việt Nam; các tộc người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân biệt được bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam; khai thác được bản sắc văn hóa các dân tộc trong các hoạt động bảo tồn bản sắc văn hóa, hướng dẫn du lịch, phát triển cộng đồng...

9.23. Tiến trình văn học Việt Nam/Process of Vietnam Literature
3TC (27-36-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Những kiến thức chung về lịch sử văn học Việt Nam như các vấn đề về cấu trúc, sự phân kỳ, hướng vận động cơ bản, thông qua đó cung cấp những hiểu biết cơ bản về đặc trưng dân tộc của văn học Việt Nam trong tiến trình lịch sử.

Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng hệ thống hoá các vấn đề và hiện tượng văn học, nhận diện văn học trong một tiến trình phát triển liên tục.

9.24. Kinh tế và phát triển/Economy and Development **2 TC (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Những vấn đề lý luận của kinh tế học phát triển, khái niệm căn bản về tăng trưởng kinh tế; cách tính các chỉ tiêu đánh giá tăng trưởng và phát triển; yếu tố đóng góp vào tăng trưởng kinh tế; trở ngại và khó khăn của các nước đang phát triển; các vấn đề quan trọng đối với tăng trưởng của một quốc gia đang phát triển như đói nghèo, bất bình đẳng, ...

Năng lực đạt được: Sinh viên giải thích và phân biệt được các khái niệm liên quan đến phát triển kinh tế; đo lường được thành tích tăng trưởng và phát triển của một quốc gia bằng cách sử dụng các tiêu chí.

9.25. Khoa học quản lý/ Science of Management **2TC (18, 24, 0)**

Điều kiện tiên quyết: **Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 2**

Nội dung: Hệ thống những lý luận cơ bản về quản lý và khoa học quản lý. Nội dung chủ yếu của học phần tập trung làm rõ nhập môn khoa học quản lý, vai trò, chức năng quản lý, việc vận dụng quy luật trong quản lý; Lịch sử các tư tưởng quản lý; Các khái niệm, phạm trù, phương pháp, nguyên tắc khoa học quản lý. Kiến thức về cơ cấu tổ chức quản lý, thông tin quản lý, quyết định quản lý, Tổ chức khoa học lao động và cán bộ quản lý.

Năng lực đạt được: Vận dụng những quy luật và nguyên tắc, phương pháp quản lý vào thực tiễn, vào hoạt động quản lý, lãnh đạo, quản trị nhân sự ở các ngành, các cấp, các tổ chức cơ sở, biết xử lý đúng đắn, phù hợp với các tình huống quản lý do thực tiễn đặt ra.

9.26. Chọn 1 trong 2 học phần

a. Địa lí Việt Nam/Vietnam Geography **2 TC (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Kiến thức địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam; các đặc điểm cơ bản của thiên nhiên Việt Nam; sự phân bố các nguồn tài nguyên; đặc điểm dân cư và nguồn lao động của Việt Nam; đặc điểm và sự phân bố của nền sản xuất xã hội.

Năng lực đạt được: Sinh viên giải quyết được các vấn đề kinh tế - xã hội ở Việt Nam; phân tích, đánh giá các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam; áp dụng được kiến thức đã học vào hoạt động hướng dẫn, thuyết minh du lịch.

b. Thể chế chính trị thế giới đương đại/ Contemporary Political Institutions in the World
2 TC (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Khái niệm cơ bản về thể chế chính trị thế giới; cơ sở hình thành; bản chất; cấu trúc các loại hình thể chế chính trị thế giới đương đại.

Năng lực đạt được: Sinh viên nâng cao được tư duy biện chứng, phân tích tổng hợp và liên hệ với đời sống thực tế; từ đó nhận thức được bản chất của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại. Biết nhận xét, đánh giá tổng quan về đặc điểm các loại hình thể chế chính trị thế giới hiện nay; sử dụng được phương pháp luận khoa học, khách quan trong nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế hiện nay.

9.27. Hệ thống di tích - danh thắng Việt Nam/ Famous Landscape and Relic System in Vietnam **3 TC (27-27-9)**

Điều kiện tiên quyết: **Lịch sử Việt Nam**

Nội dung: Kiến thức về hệ thống di tích di sản văn hóa Việt Nam; hệ thống lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh ở Việt Nam; các loại hình di tích; sự bảo tồn và ý nghĩa của hệ thống di tích - danh thắng trong sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đối với sự phát triển du lịch.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân biệt được hệ thống các di tích danh thắng ở Việt Nam; sử dụng và khai thác được giá trị của hệ thống di tích – danh thắng Việt Nam để phục vụ phát triển du lịch và kinh tế - xã hội địa phương và trong hoạt động thuyết minh, hướng dẫn du lịch.

9.28. Tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội ở Việt Nam/ Belief, Religion and Festivals in Vietnam **2 TC (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: **Cơ sở văn hóa Việt Nam**

Nội dung: Đặc điểm tín ngưỡng tôn giáo và lễ hội truyền thống ở Việt Nam; sự hòa nhập của các tôn giáo bên ngoài với tín ngưỡng dân gian; các hình thức của tín ngưỡng, tôn giáo được thể hiện qua các lễ hội dân gian của các dân tộc Việt Nam.

Năng lực đạt được: Sinh viên hướng dẫn, giải thích được về các hiện tượng tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội dân gian ở Việt Nam truyền thống và hiện tại.

9.29. Chọn 1 trong 2 học phần

a. Tổng quan di sản thế giới/Overview of the World Heritage sites **2 TC (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Các tiêu chí phân loại di sản thế giới; phân loại di sản thế giới; đặc điểm, thành tựu và thực trạng hệ thống di sản hiện nay ở các nước trên thế giới hiện nay.

Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được tiêu chuẩn của thế giới để phát hiện, bảo tồn, và tư vấn xây dựng hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận di sản của Việt Nam là di sản thế giới; hình thành thái độ trân trọng những di sản văn hoá thế giới phục vụ công tác hướng dẫn du lịch.

b. Văn hóa Đông Nam Á/Southeast Asia Culture **2tc (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Các giai đoạn hình thành và phát triển của văn hóa Đông Nam Á; đặc điểm và các thành tố của văn hóa Đông Nam Á; đặc trưng văn hóa của các quốc gia Đông Nam Á

Năng lực đạt được: Sinh viên đánh giá, trình bày được tổng quan về đặc điểm văn hóa của các nước Đông Nam Á; phân biệt được đặc điểm đặc trưng trong văn hóa từng quốc gia trong khu vực; sử dụng được kiến thức về văn hóa các nước Đông Nam Á phục vụ cho hoạt động thuyết minh, hướng dẫn du lịch.

9.30. Chọn 1 trong 2 học phần

a. Thể chế chính trị Việt Nam hiện đại/Vietnam Contemporary Political Institutions 2 TC (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam**

Nội dung: Kiến thức về lịch sử hình thành thể chế chính trị Việt Nam hiện đại; nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được rõ thể chế chính trị XHCN ở nước ta; biết giải thích các đặc trưng cơ bản của hệ thống chính trị nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay; tuyên truyền, vận động được quần chúng nhân dân trong xây dựng và giám sát hệ thống chính quyền các cấp theo đúng Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b. Văn học dân gian Việt Nam/Vietnam Folk Literature 2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Cơ sở văn hóa Việt Nam**

Nội dung: Kiến thức về diện mạo của văn học dân gian Việt Nam nói chung; những đặc điểm cơ bản của văn học dân gian; quá trình phát triển của văn học dân gian Việt Nam; các hình thức, đặc trưng của từng thể loại của văn học dân gian Việt Nam; một số thể loại đặc biệt của văn học dân gian các dân tộc ít người.

Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng được các giá trị tốt đẹp trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam phục vụ thuyết minh, hướng dẫn trong các lễ hội dân gian, bảo tàng...

9.31. Chọn 1 trong 2 học phần

a. Văn hóa ẩm thực Việt Nam/ Vietnam Cuisine Culture 2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Cơ sở văn hóa Việt Nam**

Nội dung: Đặc điểm chung văn hóa ẩm thực Việt Nam; tập quán và khẩu vị ăn uống người Việt; sắc thái địa phương văn hóa ẩm thực Việt Nam; văn hóa ẩm thực Việt Nam qua một số bình diện cụ thể (lễ hội, cưới hỏi, tang ma...).

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được những yếu tố ảnh hưởng tới ẩm thực và văn hoá ẩm thực của Việt Nam; phân biệt được khẩu vị ẩm thực của các vùng miền Việt Nam; xây dựng được thực đơn cũng như trong tổ chức phục vụ ăn uống trong quá trình hướng dẫn du lịch; chế biến được các món ăn cơ bản theo văn hóa truyền thống của các dân tộc Việt Nam.

b. Giao lưu văn hoá quốc tế/International Cultural Exchanges 2 TC (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: **Không**

Nội dung: Khái niệm, ý nghĩa của hoạt động giao lưu văn hoá quốc tế; hình thức và biểu hiện của giao lưu văn hoá quốc tế trong đời sống xã hội hiện đại; cách thức tổ chức và điều hành hoạt động giao lưu quốc tế.

Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày khái quát được về đặc điểm văn hóa các khu vực trên thế giới và lịch sử giao lưu văn hóa giữa các vùng; thành thạo nguyên tắc lựa chọn địa điểm, thời gian và xây dựng nội dung tổ chức hoạt động giao lưu quốc tế.

9.32. Tổng quan du lịch/Overview of Tourism 3 TC (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Khái niệm cơ bản về du lịch; quá trình phát triển du lịch thế giới và Việt Nam; các tài nguyên du lịch và phương pháp đánh giá; Nhu cầu của du khách; những khái niệm lịch sử hình thành và phát triển những nhu cầu du lịch trong đời sống xã hội; quá trình hình thành và phát triển của các dòng du lịch Quốc tế, phân loại khách du lịch quốc tế.

Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày được tổng quan về lý luận, lịch sử và thực tiễn du lịch thế giới và Việt Nam; xác định được xu hướng phát triển du lịch trong nước và trên thế giới; báo cáo, thuyết trình được tổng quan về tình hình du lịch Việt Nam và thế giới đương đại.

9.33. Tiếng Anh du lịch 1/English for Tourism 1 2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2

Nội dung: Ngữ pháp căn bản, vốn từ vựng và những mẫu câu cơ bản trong giao tiếp tiếng Anh thuộc lĩnh vực lễ hành như: hướng dẫn viên, thuyết minh, đại lý lễ hành, điều hành tour...

Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo trong giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh với du khách và đối tác trong hoạt động lễ hành.

9.34. Tiếng Anh du lịch 2/English for Tourism 2 2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2

Nội dung: Ngữ pháp căn bản, vốn từ vựng và những mẫu câu cơ bản trong giao tiếp tiếng Anh thuộc lĩnh vực nhà hàng, khách sạn.

Năng lực đạt được: Sinh viên giao tiếp được cơ bản với khách khi phục vụ tại các bộ phận trong nhà hàng, khách sạn như bộ phận lễ tân, bộ phận buồng phòng, bàn, bar.

9.35. Quản trị kinh doanh khách sạn/ Hospitality Management

3 TC (27-18-18)

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

Nội dung: Vai trò của kinh doanh khách sạn trong sự phát triển du lịch; nghiệp vụ Lễ tân, buồng, phòng, an ninh, nhà hàng; quản trị chất lượng dịch vụ, du lịch có trách nhiệm trong kinh doanh khách sạn... theo Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS).

Năng lực đạt được: Sinh viên tổ chức, điều hành và kiểm tra, giám sát được bộ phận cũng như các hoạt động cơ bản của khách sạn; thực hiện được chiến lược điển hình vào thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp; giải quyết được các vấn đề then chốt trong lĩnh vực kinh doanh cơ sở lưu trú, đặc biệt là nguồn nhân lực và chất lượng dịch vụ; đảm bảo được nguyên tắc du lịch có trách nhiệm trong kinh doanh khách sạn.

9.36. Quản trị kinh doanh lễ hành/Travel and Tour Operations Management 3 TC (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

Nội dung: Lịch sử hình thành, vai trò của hoạt động kinh doanh lữ hành; hoạch định và lập kế hoạch kinh doanh lữ hành; phương pháp tổ chức và quản trị các hoạt động của một công ty lữ hành; tổ chức xây dựng, thực hiện và quản lý chất lượng sản phẩm của công ty lữ hành.

Năng lực đạt được: Sinh viên điều hành và kiểm tra, giám sát được các bộ phận cũng như các hoạt động cơ bản của doanh nghiệp lữ hành; xây dựng được chiến lược điển hình vào thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp; giải quyết được các vấn đề then chốt trong lĩnh vực kinh doanh lữ hành, đặc biệt là nguồn nhân lực và dịch vụ.

9.37. Nghiệp vụ chế biến sản phẩm ăn uống/ Food Preparation Skills

3 TC (27-18-18)

Điều kiện tiên quyết: **Tổng quan du lịch**

Nội dung: Cơ cấu tổ chức lao động của bộ phận bếp; trang thiết bị, dụng cụ sản xuất của bộ phận bếp; xây dựng thực đơn; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; kỹ năng chế biến một số sản phẩm ăn uống cơ bản... theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS).

Năng lực đạt được: Sinh viên tổ chức được đội ngũ nhân sự cơ bản trong bộ phận bếp; phân biệt được các món ăn Á, Âu; chế biến được các món ăn cơ bản trong cơ sở dịch vụ ăn uống; xây dựng thành thạo các thực đơn ẩm thực; kiểm soát được vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

9.38. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch/ Tour guide Skills

3 TC (27-18-18)

Điều kiện tiên quyết: **Tổng quan du lịch**

Nội dung: Hệ thống lý thuyết về nghề hướng dẫn viên du lịch; kỹ năng tổ chức, hướng dẫn chương trình du lịch suốt tuyến và tại điểm; phương pháp tham quan, thuyết minh, hướng dẫn và phục vụ du khách; phương pháp chung trong việc xử lý các mối quan hệ trong suốt chuyến tham quan du lịch.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được cấu trúc một chương trình du lịch; thành thạo các kỹ năng của một người hướng dẫn viên du lịch như lập kế hoạch dẫn đoàn, thuyết minh, hoạt náo, chủ động xây dựng mối quan hệ với khách du lịch và các cơ sở dịch vụ, điểm đến.

9.39. Marketing du lịch/ Marketing in Tourism

2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: **Tổng quan du lịch**

Nội dung: Thị trường du lịch, sản phẩm du lịch và thương hiệu doanh nghiệp; kênh phân phối; nghiên cứu marketing du lịch; các chiến lược marketing hỗn hợp sử dụng cho các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch

Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được đặc điểm thị trường khách du lịch; đánh giá được vai trò của các kênh phân phối; phân tích và đề xuất được chiến lược marketing cho một đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch cụ thể trên thị trường; sử dụng được linh hoạt lý thuyết về Marketing trong du lịch.

9.40. Nghiệp vụ phục vụ Nhà hàng/ Food and Beverage Skills

2tc (18-10-14)

Điều kiện tiên quyết: **Tổng quan du lịch**

Nội dung: Yêu cầu, tiêu chuẩn của một nhân viên phục vụ nhà hàng; kỹ năng vụ khách hàng ăn uống; du lịch có trách nhiệm; đảm bảo an ninh, an toàn; marketing... trong hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Năng lực đạt được: Sinh viên thiết lập được các quy trình thực hiện công việc trong lĩnh vực phục vụ nhà hàng một cách hợp lý khoa học và đúng tiêu chuẩn qui định; thành thạo các thao tác nghiệp vụ phục vụ khách hàng; và đảm bảo được quy định về an toàn, vệ sinh trong dịch vụ ăn uống.

9.41. Chọn 1 trong số 2 học phần sau:

a. Luật du lịch/Tourism Law 2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

Nội dung: Kiến thức cơ bản về những vấn đề liên quan đến pháp lý du lịch và hoạt động du lịch bao gồm quản lý nhà nước về du lịch, quản lý về hoạt động kinh doanh du lịch, quy chế pháp lý đối với hướng dẫn viên du lịch và các lao động phục vụ trong ngành du lịch, quyền và nghĩa vụ pháp lý của khách du lịch.

Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng thành thạo các quy định của pháp luật trong hoạt động du lịch như việc ký kết hợp đồng du lịch, áp dụng tiêu chuẩn du lịch, giải quyết tranh chấp. . . ; quản lý, giám sát được hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp du lịch hoạt động theo đúng pháp luật Việt Nam và tiêu chuẩn kỹ năng nghề.

b. Quản lý nhà nước về du lịch/ State Management in Tourism 2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

Nội dung: Kiến thức về các văn bản hình chính nhà nước; quản lý nhà nước trong hoạt động du lịch và các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động du lịch nói chung và hoạt động lễ hành, khách sạn nói riêng.

Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng thành thạo các quy định của pháp luật trong hoạt động du lịch như việc ký kết hợp đồng du lịch, áp dụng tiêu chuẩn du lịch, giải quyết tranh chấp...; quản lý, giám sát được hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp du lịch hoạt động theo đúng pháp luật Việt Nam và tiêu chuẩn kỹ năng nghề.

9.42. Chọn 1 trong số 2 học phần sau:

a. Văn hoá du lịch/Tourism Culture 2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam

Nội dung: Kiến thức và kỹ năng về các hành vi ứng xử trong ngành dịch vụ du lịch như: kỹ năng giao tiếp; văn hóa doanh nghiệp; đặc điểm tâm lý và hành vi khách hàng trong dịch vụ du lịch; chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh du lịch...

Năng lực đạt được: Sinh viên chủ động điều khiển, kiểm soát được các hành vi ứng xử của các đối tượng tham gia hoạt động du lịch theo chuẩn mực chung.

b. Tuyển và điểm du lịch Việt Nam/Series and Tourist Attractions in Vietnam

2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Hệ thống di tích – danh thắng VN

Nội dung: Khái niệm, tiêu chí tuyển, điểm và phân vùng du lịch Việt Nam; hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch; đặc điểm lịch sử, địa lý, văn hóa, tài nguyên du lịch, điều kiện cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, sản phẩm du lịch đặc thù, các hoạt động du lịch đặc trưng tại các tuyến – điểm du lịch nổi bật.

Năng lực đạt được: Sinh viên xây dựng được bài thuyết minh cơ bản phục vụ cho hoạt động thuyết minh, hướng dẫn du lịch trên các tuyến du lịch của mỗi vùng; xây dựng

được các tour du lịch dựa vào hệ thống các tuyến, điểm, khu du lịch và hạ tầng cơ sở du lịch ở các địa phương và trong cả nước; dự báo được điểm, tuyến du lịch trọng điểm thu hút khách phù hợp với các yếu tố như vùng du lịch, đối tượng khách, khí hậu, thời tiết...; xác định được các dịch vụ và đặc điểm các tuyến, điểm phục vụ cho hoạt động hướng dẫn du lịch.

9.43. Chọn 1 trong số 2 học phần sau:

a. Du lịch sinh thái/ Ecotourism

3 TC (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

Nội dung: Khái niệm về du lịch sinh thái; phân biệt du lịch sinh thái với các loại hình du lịch khác; tài nguyên du lịch sinh thái; các loại hình du lịch sinh thái; hướng dẫn du lịch sinh thái; hệ thống rừng đặc dụng và vai trò của rừng đặc dụng đối với sự phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam; phát triển du lịch sinh thái bền vững; quy hoạch du lịch sinh thái.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân biệt được du lịch sinh thái với các loại hình du lịch khác; phân tích được đặc điểm tài nguyên du lịch sinh thái ở Việt Nam; xây dựng, tổ chức và thực hiện được các chương trình du lịch sinh thái; thành thạo nguyên tắc quy hoạch, phát triển du lịch sinh thái một cách bền vững.

b. Du lịch cộng đồng/Community-based tourism 3 TC (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

Nội dung: Khái niệm về du lịch cộng đồng, homestay, các hình thức, nguyên tắc hoạt động và những tác động của việc phát triển DLCĐ, kinh doanh homestay đến kinh tế, xã hội và môi trường; Mối quan hệ giữa phát triển DLCĐ và kinh doanh homestay; Một số kinh nghiệm thực tiễn trong việc phát triển DLCĐ tại Việt nam và trên thế giới.

Năng lực đạt được: Sinh viên có kỹ năng tổ chức qui trình mô hình DLCĐ, tổ chức kinh doanh và quản lý homestay hiệu quả.

9.44. Chọn 1 trong số 2 học phần sau:

a. Tiếng Trung du lịch/Chinese for Tourism

2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Từ vựng và các cấu trúc giao tiếp cơ bản bằng tiếng Trung thuộc lĩnh vực du lịch.

Năng lực đạt được: Sinh viên giao tiếp được cơ bản với khách du lịch bằng tiếng Trung tại các bộ phận lễ hành, khách sạn, nhà hàng.

b. Kinh doanh dịch vụ bổ sung trong du lịch/Additional Services in Tourism Industry 2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

Nội dung: Khái niệm về dịch vụ bổ sung trong kinh doanh du lịch; điều kiện áp dụng các dịch vụ bổ sung nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách và kéo dài thời gian du lịch của khách; nguyên tắc hoạt động và kỹ năng phục vụ cơ bản tại các cơ sở dịch vụ bổ sung trong du lịch như: vận tải, vui chơi giải trí, mua sắm, chăm sóc sắc đẹp, bán hàng lưu niệm, trung tâm du khách...;

Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được các loại loại hình dịch vụ bổ sung; thành thạo các thao tác nghiệp vụ trong phục vụ khách du lịch sử dụng các dịch vụ bổ sung.

9.45. Chọn 1 trong số 2 học phần sau:

a. Tổ chức sự kiện và du lịch MICE/MICE and Events Tourism 2tc (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan du lịch

Nội dung: Khái niệm, đặc điểm, cách phân loại, môi trường và điều kiện phát triển du lịch MICE, tình hình hoạt động và quy trình tổ chức du lịch MICE, tổ chức sự kiện ở Việt Nam và thế giới; quản lý chất lượng dịch vụ cho các sự kiện, hội nghị, hội thảo...

Năng lực đạt được: Sinh viên phân biệt được các loại hình sự kiện; thành thạo quy trình tổ chức 1 số sự kiện phổ biến như: Hội thảo; họp báo; đại hội khách hàng; giới thiệu, triển lãm sản phẩm, teambuilding...; hình thành được tư duy sáng tạo, chủ động trong hoạt động tổ chức sự kiện.

b. Tâm lí du khách và nghệ thuật giao tiếp/ Tourist Behavior and Communication Skills 2 TC (18-18-6)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học đại cương

Nội dung: Cơ sở tâm lý của du khách, đặc điểm tâm lý của du khách; những vấn đề chung của giao tiếp trong du lịch, kỹ năng trong giáo tiếp du lịch; những phẩm chất cần có của người hướng dẫn viên du lịch.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được tâm lý và hành vi của các đối tượng khách du lịch và những chỉ dẫn về giao tiếp văn minh trong hoạt động hướng dẫn du lịch; nhận biết, thông hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản của Tâm lý học và tâm lý khách du lịch trong nghiên cứu tâm lý khách du lịch; thực hiện được các kỹ năng giao tiếp cơ bản đối với khách du lịch.

9.46. Thực tế chuyên môn 1/ Field Trip 1 2 TC (0-0-60)

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Lịch sử Việt Nam

Nội dung: Tham quan, học tập thực tế ở một số địa danh văn hoá tiêu biểu (DTLS-VH, danh thắng, các bảo tàng...) tại các tỉnh phía Bắc (Ninh Bình, Bắc Ninh, Hà Nội, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Phú Thọ...) thông qua các hoạt động như: nghe thuyết minh, tham quan, trải nghiệm thực tế, tương tác với các chủ thể văn hóa...

Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được kiến thức về đất nước, con người, các di sản văn hoá Việt Nam, biết làm việc theo nhóm; viết và trình bày báo cáo kết quả thực tế

9.47. Thực tế chuyên môn 2/ Field Trip 2 2 TC (0-0-60)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Tham quan, khảo sát các điều kiện và thực trạng phát triển du lịch (tài nguyên du lịch, hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật,...) tại các tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được điều kiện và thực trạng phát triển du lịch tại các địa phương (từ Nghệ An đến Khánh Hòa).

9.48. Thực tập tốt nghiệp/ Internship 5 TC

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên tích lũy tối thiểu 100TC

Nội dung: Thực tập về các nghiệp vụ du lịch tại các cơ sở kinh doanh du lịch, các khách sạn, nhà hàng, các khu và điểm du lịch và các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, phòng văn hóa xã, huyện.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã được học trong chương trình đào tạo vào thực tiễn nghề nghiệp; biết thực hành các kỹ năng nghề du lịch.

9.49. Khóa luận tốt nghiệp/ Thesis 6 TC

Điều kiện tiên quyết: Thực tập tốt nghiệp

Nội dung học phần: Sinh viên được tự lựa chọn một đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Việt Nam học hoặc dịch vụ du lịch dưới sự tư vấn của giảng viên hướng dẫn và hội đồng xét duyệt đề cương của bộ môn. Sinh viên được sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn sẽ thực hiện nghiên cứu với các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội và đạt được một báo cáo khoa học có chất lượng của ngành đào tạo.

Năng lực đạt được: Tổ chức nghiên cứu các vấn đề từ góc độ Việt Nam học, quản lý dịch vụ du lịch.

Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp

a. Du lịch văn hóa/Cultural Tourism 3 TC (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Thực tế chuyên môn 2

Nội dung: Tài nguyên du lịch văn hóa, sản phẩm du lịch văn hóa tiêu biểu, khách du lịch văn hóa, quản lý chất lượng chương trình du lịch văn hóa...

Năng lực đạt được: Sinh viên đánh giá được vai trò của du lịch văn hóa trong hệ thống sản phẩm du lịch; phân loại và nắm được những kiến thức cơ bản về các sản phẩm đặc trưng của du lịch văn hóa; thành thạo các kỹ năng phục vụ khách du lịch văn hóa.

b. Phong tục, tập quán Việt Nam/Vietnamese Habits and Customs

3 TC (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Thực tế chuyên môn 2

Nội dung: Phong tục, tập quán tiêu biểu của Việt Nam; vị trí của phong tục tập quán trong sự hình thành và phát triển văn hóa Việt Nam; gìn giữ phong tục, tập quán Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

Năng lực đạt được: Sinh viên đánh giá, phân tích được vai trò của phong tục, tập quán Việt Nam; hình thành ý thức gìn giữ những phong tục tập quán tốt đẹp của Việt Nam; sử dụng được những nét đẹp của phong tục, tập quán Việt Nam trong việc thiết kế các chương trình du lịch và trong hoạt động hướng dẫn du lịch.

c. Thiết kế sản phẩm du lịch/ Proposing tourism products 3TC (27-27-9)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Phân tích môi trường kinh doanh, phân tích đặc điểm của doanh nghiệp; phân tích đối thủ cạnh tranh; phân tích nhu cầu khách hàng; phân tích xu hướng thị trường; thiết kế và phát triển sản phẩm.

Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về phân tích thị trường du lịch, đối thủ cạnh tranh, các trung gian, đối tác,...; từ đó có khả năng thiết kế những sản phẩm du lịch mới, lạ, độc đáo, phù hợp với các nhóm khách hàng và có khả năng ứng dụng trong thực tiễn.

10. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

TT	Tên HP	BM/Khoa giảng dạy
1	Những NLCB của Mác-Lênin 1	Nguyên lý
2	Những NLCB của Mác-Lênin 2	Nguyên lý
3	Tư tưởng HCM	Nguyên lý
4	Đường lối CM của ĐCSVN	Tư tưởng
5	Pháp luật đại cương	LLCTL
6	Phương pháp NCKH	Lịch sử
7	Các vấn đề xã hội đương đại	XHH-CTXH
8	Tâm lý học đại cương	TLGD
9	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	NN
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch	VNH-DL
12	Dân tộc học đại cương	VNH-DL
13	Kiến thức địa phương (tỉnh Thanh Hóa)	Lịch sử
14	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
15	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
16	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
17	Tin học	CNTT
18	Môi trường và con người	ĐLTN
19	Giáo dục thể chất	GDTC
20	GD quốc phòng	TTGDQP
21	Cơ sở văn hóa Việt Nam	VNH-DL
22	Xã hội học đại cương	XHH-CTXH
23	Cơ sở khảo cổ học	Lịch sử
24	Lịch sử văn minh thế giới	Lịch sử
25	Lịch sử Việt Nam	Lịch sử
26	Hán Nôm	VHVN
27	Các dân tộc Việt Nam	VNH-DL
28	Tiến trình văn học Việt Nam	VHVN
29	Kinh tế và phát triển	ĐLKT-XH
30	Khoa học quản lý	TLH
31	Địa lí Việt Nam	ĐLTN
32	Thế chế chính trị thế giới hiện đại	VNH-DL
33	Hệ thống di tích – danh thắng Việt Nam	VNH-DL
34	Tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội truyền thống ở Việt Nam	VNH-DL
35	Tổng quan di sản thế giới	VNH-DL
36	Văn hóa Đông Nam Á	VNH-DL
37	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại	VNH-DL
38	Văn học dân gian Việt Nam	VHVN
39	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	VNH-DL

40	Giao lưu văn hóa quốc tế	VNH-DL
41	Tổng quan du lịch	VNH-DL
42	Tiếng Anh du lịch 1	VNH-DL
43	Tiếng Anh du lịch 2	VNH-DL
44	Quản trị kinh doanh khách sạn	VNH-DL
45	Quản trị kinh doanh lễ hành	VNH-DL
46	Nghiệp vụ chế biến sản phẩm ăn, uống	VNH-DL
47	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	VNH-DL
48	Marketing du lịch	VNH-DL
49	Nghiệp vụ phục vụ nhà hàng	VNH-DL
50	Luật du lịch	VNH-DL
51	Quản lí nhà nước về du lịch	VNH-DL
52	Văn hóa du lịch	VNH-DL
53	Tuyến và điểm du lịch Việt Nam	VNH-DL
54	Du lịch sinh thái	VNH-DL
55	Du lịch cộng đồng	VNH-DL
56	Tiếng Trung du lịch	VNH-DL
57	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	VNH-DL
58	Tổ chức sự kiện và du lịch MICE	VNH-DL
59	Tâm lí du khách và nghệ thuật giao tiếp	VNH-DL
60	Thực tế chuyên môn 1	VNH-DL
61	Thực tế chuyên môn 2	VNH-DL
62	Thực tập	VNH-DL
63	Du lịch văn hóa	VNH-DL
64	Phong tục, tập quán Việt Nam	VNH-DL
65	Thiết kế sản phẩm du lịch	VNH-DL

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị quan trọng: Yêu cầu cần có để thực hiện chương trình:

- 01 phòng thực hành có các thiết bị phục vụ thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch
- 01 phòng thực hành nghiệp vụ lễ tân;
- 01 phòng thực hành nghiệp vụ buồng phòng;
- 01 phòng thực hành nghiệp vụ nhà hàng.

11.2. Thư viện

TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng học tiếng Anh	07	80	- Ti vi	07	Các học phần tiếng Anh

	(TOEIC)			- Hệ thống tăng âm	07	
				- Loa đài, đĩa	07	
2	Giảng đường	06	160	- Máy chiếu	06	Các học phần thuộc chương trình đào tạo
				- Hệ thống tăng âm	01	
				- Bảng viết	01	
3	Phòng thực hành máy tính	01	50	- Máy tính - Các thiết bị đi kèm	40 40	- Tin học đại cương

11.3. Giáo trình và Tài liệu tham khảo cho các môn học chính

Giáo trình và Tài liệu tham khảo cho các môn học chính

Ngành: Việt Nam học

TT	Tên học phần	Tên Tài liệu tham khảo	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Bộ GD & ĐT, “Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin”	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2009
		2. Bộ GD & ĐT, “Giáo trình Triết học Mác-Lênin”	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2007
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập, tập 20; tập 42	Nxb Chính trị quốc gia	2000
		Lênin toàn tập, tập 23; tập 25; tập 26; tập 29; tập 32; tập 41;	Nxb Tiến bộ Matxcova,	1980
		Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X; XI	Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội	
2	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Bộ GD&ĐT, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin Nxb	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2009
		Bộ GD&ĐT, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin Mác-Lênin	Nxb CTQG, Hà Nội	2008
		- Bộ GD&ĐT, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nxb CTQG, Hà Nội,	2006
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
Bộ GD&ĐT, “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội;	2008		

		ĐH Quốc gia Hà Nội, (2008), “ <i>Một số chuyên đề về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i> ”	Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội;	2008
		Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII (1986, 1991, 1996, 2001, 2006, 2011, 2015)	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	1986
3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		BGD&ĐT, “ <i>Giáo trình Đường lối cách mạng của ĐCSVN</i> ”	Nxb CTQG Hà Nội,	2009
		BGD&ĐT, “ <i>Giáo trình Lịch sử Đảng CSVN</i> ”	NXB CTQG Hà Nội	2006
		<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		BGD&ĐT, “ <i>Đường lối cách mạng của ĐCSVN</i> ”	” Nxb DH Kinh tế quốc dân	2008
		Đảng Cộng Sản Việt Nam, “ <i>Văn kiện Đảng toàn tập</i> ”	Nxb CTQG Hà Nội,	2001
4	Tu tưởng Hồ Chí Minh	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Bộ Giáo dục & Đào tạo, “ <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> ”	NXB CTQG Hà Nội	2009
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Hội đồng Trung ương biên soạn, “ <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> ”	NXB CTQG Hà Nội,	2009
		3. Tư tưởng Hồ Chí Minh” tài liệu phục vụ dạy và học	NXB ĐHKQT Hà Nội	2008
		4. Một số chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB Lý luận chính trị Hà Nội	2008
5	Pháp luật đại cương	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Lê Minh Toàn (chủ biên), (2009), “ <i>Giáo trình pháp luật đại cương</i> ”	Nxb CTQG.	2009
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Lê Văn Minh (chủ biên), (2016), “ <i>Pháp luật đại cương</i> ”	Nxb Lao động	2016

		Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đuan (chủ biên), (2012), “ <i>Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật</i> ”	Nxb Công an nhân dân;	2012
		Nguyễn Minh Động (chủ biên), (2012), “ <i>Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật</i> ”	”, Nxb Tư pháp	2012
6	Phương pháp NCKH	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Phương Kỳ Sơn, Phương pháp NCKH	Chính trị Quốc Gia	2001
		Vũ Cao Đàm, Phương pháp NCKH	Khoa học Kỹ thuật Hà Nội	1997
7	Các vấn đề xã hội đương đại	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Nguyễn Thị Oanh, An sinh xã hội và các vấn đề xã hội	Khoa Phụ nữ học, Đại học mở bán công thành phố HCM	1997
		Đình Xuân Lý, Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội trong thời kỳ đổi mới,	Tạp chí Lịch sử Đảng	2009
8	Tâm lý học đại cương	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Nguyễn Quang Uẩn, <i>Giáo trình Tâm lý học đại cương</i>	NXB ĐHSP	2004
		Nguyễn Xuân Thúc, <i>Giáo trình Tâm lý học đại cương</i>	NXB ĐHSP	2006
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Trần Trọng Thủy, Bài tập thực hành tâm lý học	ĐHQG Hà Nội	2002
9	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Vương Thị Kim Thanh, Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Thống kê	2007
		Lưu Kiếm Thanh (Chủ biên, Giáo trình kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Nguyễn Đăng Dung, Hoàng Trọng Phiến, Hướng dẫn soạn thảo văn bản	Thống kê	2000
		Nguyễn Văn Thông, Hướng dẫn kỹ thuật soạn thảo văn bản	Thống kê	2004
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Vũ Cao Đàm, Phương pháp NCKH	Khoa học Kỹ thuật Hà Nội	1997
		Phương Kỳ Sơn, Phương pháp	Chính trị Quốc Gia	2001

		NCKH		
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Trần Thị Mai (ch.b.), Vũ Hoài Phương, La Anh Hương, Nguyễn Khắc Toàn, Giáo trình tổng quan du lịch	Thông tấn	2009
11	Dân tộc học đại cương	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Phan Hữu Dật, Cơ sở dân tộc học	ĐH Tổng hợp	1973
		Lê Sĩ Giáo, Dân tộc học đại cương	Giáo dục	2007
12	Kiến thức địa phương (tỉnh Thanh Hóa)	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Ban NC và BS Lịch sử Thanh Hóa, Lịch sử Thanh Hoá (5 tập)	Thanh Hóa	2005
		Ban Quản lý Di tích Danh thắng Thanh Hóa, Di tích, danh thắng Thanh Hoá (5 tập)	Thanh Hóa	2006
13	Tiếng Anh 1	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Clive Oxenden, Christina Latham – Koenig and Paul Seligson, New English	File. Elementary. Oxford University Press	2004
		Nguyễn Thị Quyết và các cộng sự (2016). Ngữ pháp tiếng Anh căn bản – trình độ A, quyển 1.	Nhà xuất bản Thanh Hoá	2016
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Raymond Murphy, <i>Essential Grammar In Use</i> ,	NXB Thời đại / Từ điển Bách khoa	2017
		Cambridge Key (KET) English Test.	Cambridge University Press	2004
		Longman KET, Practice Test	Cambridge University Press.	
14	Tiếng Anh 2	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Clive Oxenden, Christina Latham – Koenig and Paul Seligson, New English	File. Pre-intermediate. Oxford University Press	
		Nguyễn Thị Quyết và các cộng sự (2016). Ngữ pháp tiếng Anh căn bản – trình độ B, quyển 2	. Nhà xuất bản Thanh Hoá	2016
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		

		Raymond Murphy, <i>Essential Grammar In Use</i> ,	NXB Thời đại / Từ điển Bách khoa	
		Cambridge PET. (2004)	Cambridge University Press.	2004
15	Tiếng Anh 3	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Sue Ireland, Joanna Kosta. Target PET	. Target PET. Richmond Publishing	
		. Trịnh Thị Thơm và các cộng sự (2016). Rèn luyện kỹ năng Viết (Bổ trợ cho bài thi B1 KNLNN Việt Nam).). Nhà xuất bản Thanh Hoá	2016
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Cambridge PET	Cambridge University Press	2004
		Malcom Mann & Steve Taylore-Knowles	Destination B1-Grammar and Vocabulary. MacMillan	2008
16	Học phần Tin học	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		1. Nguyễn Ngọc Cương, Vũ Chí Quang, 2015, Giáo trình tin học cơ sở,	NXB Thông tin và Truyền thông.	2015
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Hàn Viết Thuận, 2012, Giáo trình Tin học đại cương,	, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.	2012
		Dương Minh Quý, 2013, Microsoft Office 2007	NXB Hồng Đức.	2007
		Microsoft, 2012, Step by Step Microsoft Office 200	NXB Microsoft Press.	2012
17	<i>Môi trường và con người</i>	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Lê Văn Khoa (chủ biên): <i>Giáo trình Môi trường và con người</i>	NXB Giáo dục	1995
		Mai Đình Yên (chủ biên): <i>Môi</i>	GDHN	2009

		<i>trường và con người.</i>		
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Lê Văn Khoa (chủ biên): <i>Môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường</i>	NXB Giáo dục	2009
		Luật An toàn, vệ sinh lao động Số 84/2015/QH13		
		Lê Đình Trung, Nguyễn Văn Khôi, Kiều Thế Hưng (Đồng chủ biên): <i>Giáo trình An toàn và Vệ sinh lao động</i>	NXB Giáo dục	2017
18	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Trần Quốc Vượng, <i>Cơ sở văn hoá Việt Nam</i>	Giáo dục	2002
		Trần Ngọc Thêm, <i>Cơ sở văn hoá Việt Nam</i>	Giáo dục	1999
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Phan Ngọc, <i>Bản sắc văn hoá Việt Nam</i>	Văn hóa Thông tin	2000
		Chu Thị Thanh Tâm (ch.b.), Trần Thuý Anh, <i>Đổi mới phương pháp dạy - học môn cơ sở văn hoá Việt Nam</i>	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004
19	Xã hội học đại cương	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê, <i>Xã hội học đại cương</i>	Đại học Sư phạm	2006
		Tạ Minh, <i>Giáo trình xã hội học đại cương</i>	ĐHQG TPHCM	2011
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, <i>Xã hội học</i>	Đại học QGHN	2001
		Nguyễn Sinh Huy, <i>Xã hội học đại cương</i>	Đại học QGHN	2002
20	Cơ sở khảo cổ học	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Trần Quốc Vượng, <i>Cơ sở khảo cổ học</i>	ĐH và THCN, Hà Nội	1975
		Văn Tân, Nguyễn Linh, Lê Văn Lan., <i>Cơ sở khảo cổ học (4tập)</i>	Khoa học Xã hội	1972
21	Lịch sử văn minh thế giới	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Vũ Dương Ninh, <i>Lịch sử văn minh thế giới</i>	Giáo dục	2005
		Will Durant, <i>Lịch sử văn minh Ấn Độ</i>	Văn hóa Thông tin	1996
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		

		Nguyễn Quốc Hùng, Đỗ Đình Lãng, Đinh Trung Kiên, Những nền văn minh rực rỡ cổ xưa (4tập)	Quân đội Nhân dân	1993-1996
		Will Durant, Lịch sử văn minh Trung Quốc (2 tập)	Văn hóa Thông tin	2004
22	Lịch sử Việt Nam	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Trương Hữu Quýnh, Đại cương lịch sử VN, tập 1,2	Giáo dục	2002
		Lê Mậu Hãn, Đại cương lịch sử VN	Giáo dục	2013
23	Hán Nôm	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Phạm Văn Các (Cb), Giáo trình Hán Nôm	Giáo dục	1984
		Đặng Đức Siêu, Nguyễn Ngọc San, Ngữ văn Hán Nôm	ĐH Sư phạm	2007
24	Các dân tộc Việt Nam	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Lê Sỹ Giáo, Dân tộc học đại cương	Giáo dục	1997
		Viện dân tộc học, Các dân tộc ít người ở Việt Nam	Khoa học Xã hội	1984
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Lê Bá Thảo (cb), Các dân tộc ít người ở Việt Nam (3 tập)	Khoa học Xã hội	1978
25	Tiến trình văn học Việt Nam	Nguyễn Đăng Na (Chủ biên), Lã Nhâm Thìn, Đinh Thị Khang, Văn học trung đại Việt Nam (tập 1)	Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội	2005
		Nguyễn Đăng Na (Chủ biên), Lã Nhâm Thìn, Đinh Thị Khang, Văn học trung đại Việt Nam (tập 2)	Nxb Đại học Sư phạm, HN	2005
		Nguyễn Lộc, Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	Nxb Giáo Dục, HN	1999
26	Kinh tế và phát triển	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Đàm Văn Liêm (ch.b.), Đàm Thị Thanh Thủy, Phạm Tú Tài, Kinh tế phát triển	Thống kê	2006
		Phạm Ngọc Linh, Nguyễn Thị Kim Dung, GT Kinh tế phát triển	ĐH Kinh tế Quốc dân	2011
27	Khoa học quản lý	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Phạm Trọng Mạnh, Khoa học quản lý	NXB Xây dựng	1999
		Hồ Vĩnh. Giáo trình Khoa học quản lý	NXB lý luận chính trị	2006
		Nguyễn Đức Lợi. Giáo trình khoa học quản lý	NXB Tài chính	2008
28	Địa lý Việt	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		

	Nam	Vũ Tự Lập, Địa lý tự nhiên Việt Nam	ĐH Sư phạm	2012
		Lê Bá Thảo, Thiên nhiên Việt Nam	Giáo dục	2008
29	Thế chế chính trị thế giới hiện đại	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Vũ Hồng Anh, Tổ chức và hoạt động của Nghị viện một số nước trên thế giới	Chính trị quốc gia	1997
		Dương Xuân Ngọc, Lưu Văn An, Thế chế chính trị thế giới đương đại	Chính trị quốc gia	2003
30	Hệ thống di tích danh thắng Việt Nam	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Dương Văn Sáu, Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam	ĐHQG Hà Nội	2008
		Nguyễn Thị Minh Ngọc (Cb), Bài giảng hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam	Lao động	2009
31	Tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội truyền thống ở Việt Nam	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Trần Ngọc Thêm, Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	2004
		Lê Trung Vũ (Chb), Lễ hội cổ truyền	Khoa học Xã hội	1992
32	Tổng quan di sản thế giới Tổng quan di sản thế giới	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Hội Di sản Văn hóa Việt Nam, Thế giới di sản.	Hội Di sản Văn hóa Việt Nam	2006
		Bùi Đẹp, Di sản thế giới (10 tập)	NXB Trẻ TPHCM	2002
33	Văn hóa Đông Nam Á	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Mai Ngọc Chừ, Văn hóa Đông Nam Á	ĐHQG HN	1999
		Nguyễn Tấn Đắc, Văn hóa Đông Nam Á	Giáo dục	2000
34	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Trần Thị Tùng Lâm, Bùi Thanh Phương (cb), GT thế chế chính trị Việt Nam hiện đại	ĐH Sư phạm	2015
		<i>Quốc hội</i> , Hiến pháp năm 2013	Chính trị Quốc gia	2013
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Lê Minh Tâm, Vũ Thị Nga, Giáo trình lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam	Công an Nhân dân	2008
35	Văn học dân gian Việt Nam	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Lê Chí Quế, Võ Quang Nhơn, Văn học dân gian Việt Nam	ĐH Quốc gia Hà Nội	1999

		Cao Huy Đình, Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian Việt Nam	Khoa học Xã hội	1976
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Hoàng Tiến Tựu, Giáo trình văn học dân gian Việt Nam	Giáo dục	1999
36	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Trần Quốc Vượng, Băng Sơn, Mai Khôi, Văn hoá ẩm thực Việt Nam (tập 1)	Thanh niên	2001
		Mai Khôi, Văn hoá ẩm thực Việt Nam (tập 2+3)	Thanh niên	2001
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Huỳnh Thị Dung, Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Huế, Từ điển văn hoá ẩm thực Việt Nam	Văn hoá Thông tin	2001
37	Giao lưu văn hóa quốc tế	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Phạm Đức Dương, Giao lưu VH quốc tế	ĐHQG HN	2004
		Phan Ngọc Bản sắc văn hoá Việt Nam	Văn hóa thông tin	2000
38	Tổng quan du lịch	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Trần Đức Thanh, Nhập môn khoa học du lịch	ĐHQGHN	2005
		Trần Nhoãn, Tổng quan du lịch: Giáo trình dùng cho sinh viên đại học và cao đẳng ngành Du lịch	Trường đại học Văn hoá Hà Nội	2005
39	Tiếng Anh du lịch 1	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Frank Levin, Peg Tinsley, English for tourism and restaurants (tập 1)	Nxb TP HCM – công ty Nhân Trí Việt	2016
		Kiwi Cheng, Owain Mckimm, Specialized English for tourism	Nxb TP HCM – công ty Nhân Trí Việt,	2016
40	Tiếng Anh du lịch 2	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Frank Levin, Peg Tinsley English for tourism and restaurants (tập 2)		
		Kiwi Cheng, Owain Mckimm, Specialized English for tourism		
41	Quản trị kinh doanh khách sạn	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Trịnh Xuân Dũng, Nghiệp vụ phục vụ buồng trong khách sạn du lịch	Giáo dục	1999
		Dự án EU, Tổng Cục Du lịch, Bộ tiêu	Dự án EU	2015

		chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam – Nghề Quản lý khách sạn, Nghề phục vụ buồng, Nghề lễ tân		
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		H. Renner, U.Renner, G.Tempesta; Đào Ngọc Anh, Nghiệp vụ trong ngành khách sạn du lịch và nhà hàng (Song ngữ Pháp - Việt)	Văn hoá Thông tin	1995
42	Quản trị kinh doanh lễ hành	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Nguyễn Văn Mạnh, Giáo trình quản trị kinh doanh lễ hành)	ĐH Kinh tế quốc dân	2009
		Dự án EU, Tổng Cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam – Nghiệp vụ Điều hành du lịch và đại lý lễ hành	Dự án EU	2015
43	Nghiệp vụ chế biến sản phẩm ăn, uống	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Nguyễn Hữu Thủy, Giáo trình lý thuyết kỹ thuật chế biến sản phẩm ăn uống	Hà Nội	2007
		Dự án EU, Tổng Cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam – Giáo trình lý thuyết kỹ thuật chế biến sản phẩm ăn uống	Dự án EU	2015
44	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Bùi Thanh Thủy, Giáo trình Nghiệp vụ Hướng dẫn Du lịch	Văn hóa	2004
		Dự án EU, Tổng Cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam – Nghiệp vụ hướng dẫn và thuyết minh du lịch	Dự án EU	2015
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Đình Trung Kiên, Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Đại học Quốc gia HN	2006
45	Marketing du lịch	Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Đình Hòa, Giáo trình Marketing du lịch	ĐH Kinh tế Quốc dân	2009
		Trần Ngọc Nam, Trần Huy Khang, Marketing du lịch	Nxb TP Hồ Chí Minh	2005
46	Nghiệp vụ phục vụ nhà hàng	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Vũ An Dân, Quản trị dịch vụ ăn uống và nhà hàng	Thanh Niên	2009
		Dự án EU, Tổng Cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam – Nghề phục vụ nhà hàng	Dự án EU	2015

		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Nguyễn Thị Tú, Nghiệp vụ phục vụ khách sạn	Thống kê	2005
47	Quản lí nhà nước về du lịch	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Phạm Hưng, Nguyễn Niên, Lê Bình Vọng, Một số vấn đề về quản lí nhà nước	Thống kê	2004
		Quốc hội, Luật du lịch	Chính trị Quốc gia	2005
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Trường cán bộ thanh tra nhà nước, Một số vấn đề về quản lí nhà nước	Chính trị Quốc gia	1997
48	Luật Du lịch	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Luật du lịch	Nxb Chính trị Quốc gia	2017
		Nghị định 92/2007/NĐ-CP của Chính phủ		
		Nghị định 180/2013/NĐ-CP của Chính phủ		
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Nghị định 158/2013/NĐ-CP của Chính phủ		
		Thông tư 89/2009/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch		
49	Văn hóa du lịch	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Trần Diễm Thúy, Văn hóa du lịch	Văn hóa thông tin	2010
		Trần Thị Thu Hà, GT Giao tiếp trong KD du lịch	Hà Nội	2006
50	Tuyển và điểm du lịch Việt Nam	Bùi Thị Hải Yến, Tuyển và điểm du lịch VN	Đại học Quốc gia Hà Nội	2005
		Nguyễn Minh Tuệ, Địa lí du lịch	Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	1996
51	Du lịch sinh thái	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Thế Đạt, Du lịch và du lịch sinh thái	Lao động	2003
		Phạm Trung Lương (Chb), Du lịch sinh thái: những vấn đề về lí luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam	Giáo dục	2002
52	Du lịch cộng đồng	Bùi Thị Hải Yến, Du lịch cộng đồng.	Giáo Dục Việt Nam	2012
		Viện Nghiên cứu phát triển Ngành nghề Nông nghiệp Việt Nam, Tài liệu hướng dẫn du lịch cộng đồng.		2012
		Võ Quế, Du lịch cộng đồng – Lý thuyết và vận dụng	Khoa học kỹ thuật.	2006

53	Tiếng Trung du lịch	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Dương Ký Châu (ch.b.); Biên dịch: Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục, Giáo trình Hán ngữ	Khoa học Xã hội	2003
		Châu Kiệt ch.b; Trần Kiệt Hùng, Quỳnh Chiêu Uyên biên dịch, Giáo trình Hán ngữ nhập môn	Nxb Trẻ TPHCM	2003
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục, 301 câu đàm thoại tiếng Hoa	Khoa học Xã hội	2002
54	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Trần Văn Bảo (chủ biên), Nghiêm Văn Trọng, Kinh doanh dịch vụ trong cơ chế thị trường	Thống kê	1994
		Trần Văn Mậu, Tổ chức phục vụ các dịch vụ du lịch	Đại học Quốc gia Hà Nội	2001
55	Tổ chức sự kiện và du lịch MICE	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Sơn Hồng Đức, Đường vào kinh doanh du lịch MICE	Lao động Xã hội	2001
		Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Giáo trình quản trị học	Tài chính	2009
56	Tâm lí du khách và nghệ thuật giao tiếp	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Trình Xuân Dũng, Đinh Văn Đàng, Kỹ năng giao tiếp	Văn hóa Thông tin	2004
		Hồ Quý Long, Giáo trình tâm lí khách du lịch	Lao động Xã hội	2008
		<i>Tài liệu tham khảo</i>		
		Thu Huyền, Đặc nhân tâm trong kinh doanh con đường đi đến thành công – kỹ năng giao tiếp	Lao động	2012
		Nguyễn Cường Hiền, Một trăm linh một tình huống đối với hướng dẫn viên du lịch	Văn hoá dân tộc	2001
57	Du lịch văn hóa	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Trần Thúy Anh, Du lịch văn hóa	Giáo dục	2011
		Bùi Thị Hải Yến, Tài nguyên du lịch	Văn hoá dân tộc	2007
58	Phong tục, tập quán Việt Nam	<i>Tài liệu bắt buộc</i>		
		Phan Kế Bính, Việt Nam phong tục	TPHCM	1997
		Hoàng Quốc Hải, Văn hóa phong tục	Văn hóa Thông tin	2001
59	Thiết kế sản phẩm du lịch	Vũ Thế Bình, Non nước Việt Nam	Thanh Niên	2017
		Tổng cục du lịch, Non nước Việt		2010

		Nam		
		Nhóm Trí Thức Việt, Non Nước Việt Nam 63 Tỉnh Thành	Thời đại	2014

12. Tài liệu tham khảo xây dựng chương trình đào tạo

- Chương trình này được xây dựng có sự tham khảo các chương trình đào tạo sau:
 - + Chương trình đào tạo ngành Hướng dẫn viên du lịch và ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành của Đại học Cần Thơ (<https://www.ctu.edu.vn/program.php?mn=5&pr=dh>)
 - + Ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP Hồ Chí Minh (<http://dulich.hcmussh.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/dulich/Tailieu/Chuong%20trinh%20khung%202015.pdf>).
 - + Chương trình đào tạo ngành Việt Nam học của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. (<http://www.ussh.vnu.edu.vn/c3/pages-c/Chuong-trinh-dao-tao-5-736.aspx>)
 - + Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành của trường Đại học Thương Mại Hà Nội. (<http://daotao.vcu.edu.vn/index.asp?progid=7&sid=4&sott=164&loai=20&khoa=>)
 - + Chương trình đào tạo ngành Quản trị Lữ hành và ngành Quản trị khách sạn của trường Đại học Kinh tế Quốc dân. (<http://www.daotao.neu.edu.vn/dao-tao-ktqd/QUAN-TRI-LU-HANH-TRAVEL-MANAGEMENT/181>)

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

13.1. Chương trình đào tạo ngành được áp dụng:

- Đào tạo hình thức chính quy tuyển sinh từ học sinh tốt nghiệp THPT theo quy chế đào tạo chính quy;
- Đào tạo hình thức giáo dục thường xuyên: Áp dụng quy chế đào tạo giáo dục thường xuyên và thời gian đào tạo kéo dài thêm từ 6 đến 12 tháng;
- Đào tạo liên thông, văn bằng 2: Áp dụng quy chế đào tạo phù hợp với hình thức đào tạo chính quy hoặc giáo dục thường xuyên;
- Thực hiện việc xét miễn học phần, bảo lưu kết quả học tập theo quy định hiện hành đối với các hình thức đào tạo.

13.2. Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng và phê duyệt đề cương chi tiết học phần, trưởng bộ môn phê duyệt hồ sơ bài giảng theo quy định; xây dựng kế hoạch chi phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hóa chất, dụng cụ thí nghiệm chi tiết cho từng học phần và cho toàn khóa đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra. Trưởng các phòng ban, trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định kế hoạch và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

Căn cứ thực tế hiện có và yêu cầu điều kiện về phòng thực hành, thí nghiệm, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo, Trưởng phòng QT, VT-TB, Giám đốc TT TTTV xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung trình Hiệu trưởng quyết định.

13.3. Phương pháp giảng dạy: Tăng cường tính tự học, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, lấy Sinh viên làm trung tâm. Hình thức, phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong đề cương chi tiết học phần.

13.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá: Số bài kiểm tra, hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, hình thức thi kết thúc học phần được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo.

13.5. Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát bổ sung, điều chỉnh. Khi cần điều chỉnh phải có văn bản đề nghị của Hội đồng khoa kèm theo luận cứ, hồ sơ minh chứng, sản phẩm chỉnh sửa, bổ sung gửi về nhà trường (qua phòng Quản lý đào tạo). Chương trình chỉ được thực hiện khi Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường thông qua và có Quyết định phê duyệt của Hiệu trưởng./

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Mạnh An